

HỘI LHPN TỈNH TÂY NINH
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~180~~/HPN-VP-TC

Tây Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

V/v báo cáo thực hiện công khai
tài chính Quý IV/2020
và năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh báo cáo Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo biểu 03 kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính: Quý IV/2020 và năm 2020.

Trân trọng./.

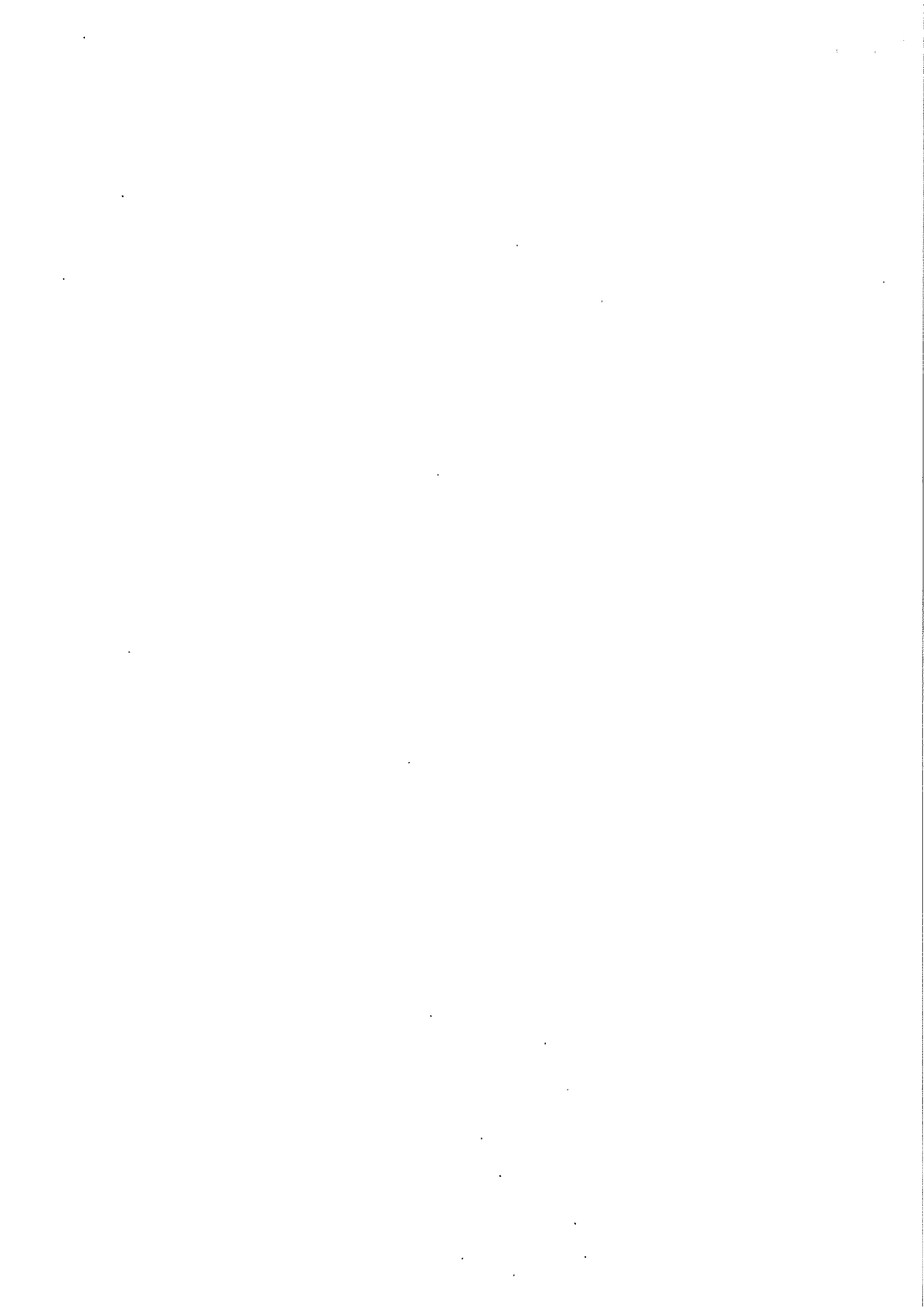
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP-TC, KT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Thùy Vân



Đơn vị: HỘI LHPN TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 512

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Hội LHPN tỉnh Tây Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý 4 năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện quý 4/2020	Ước thực hiện/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý 4/2020 so với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4,189,047	1,029,472	24.58%	26.81%
I	Nguồn ngân sách trong nước	4,189,047	1,029,472	24.58%	26.81%
1	Chi quản lý hành chính	3,975,747	1,016,687	25.57%	27.47%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2,781,184	566,065	20.35%	31.00%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,194,563	450,622	37.72%	10.34%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	13,300	-	0%	0%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13,300	-	0%	0%
6	Chi hoạt động kinh tế	70,000	12,785	18.26%	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70,000	12,785	18.26%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	130,000	-	0%	0%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130,000	-	0%	0%
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện quý 4/2020	Ước thực hiện/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý 4/2020 so với cùng kỳ năm trước (%)
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi khác ngân sách				
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Tây Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

TM. BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Thùy Vân

Đơn vị: HỘI LHPN TỈNH TÂY NINH
Chương: 512

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Hội LHPN tỉnh Tây Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4,189,047	3,546,322	84.66%	96.96%
I	Nguồn ngân sách trong nước	4,189,047	3,546,322	84.66%	96.96%
1	Chi quản lý hành chính	3,975,747	3,335,057	83.89%	97.13%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2,781,184	2,553,470	91.81%	99.99%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,194,563	781,587	65.43%	86.26%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	13,300	13,300	100%	100%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13,300	13,300	100%	100%
6	Chi hoạt động kinh tế	70,000	68,885	98.41%	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70,000	68,885	98.41%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	130,000	129,080	99.29%	86.81%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130,000	129,080	99.29%	86.81%
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (%)
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi khác ngân sách				
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Tây Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

TM. BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ CHỦ TỊCH



***Phan Thị Thùy Vân**